

NGHỊ QUYẾT

**Quy định mẫu văn bản hồ sơ ứng cử và việc nộp hồ sơ ứng cử;
nội quy phòng bỏ phiếu trong công tác bầu cử đại biểu Quốc hội khóa XVI
và đại biểu Hội đồng nhân dân các cấp nhiệm kỳ 2026-2031**

HỘI ĐỒNG BẦU CỬ QUỐC GIA

Căn cứ Hiến pháp nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam đã được sửa đổi, bổ sung một số điều theo Nghị quyết số 203/2025/QH15;

Căn cứ Luật Bầu cử đại biểu Quốc hội và đại biểu Hội đồng nhân dân số 85/2015/QH13 đã được sửa đổi bổ sung một số điều theo Luật số 83/2025/QH15;

Xét đề nghị của Thường trực Ủy ban Công tác đại biểu tại Tờ trình số 867/TTr-UBCTĐB15 ngày 12 tháng 9 năm 2025,

QUYẾT NGHỊ:

Điều 1. Mẫu văn bản hồ sơ ứng cử

Ban hành kèm theo Nghị quyết này các mẫu văn bản sử dụng trong công tác bầu cử đại biểu Quốc hội khóa XVI và đại biểu Hội đồng nhân dân các cấp nhiệm kỳ 2026-2031 như sau:

1. Từ mẫu số 01 đến mẫu số 04: Hồ sơ ứng cử và Giấy biên nhận việc nộp hồ sơ ứng cử đại biểu Quốc hội khóa XVI;

2. Từ mẫu số 05 đến mẫu số 08: Hồ sơ ứng cử và Giấy biên nhận việc nộp hồ sơ ứng cử đại biểu Hội đồng nhân dân nhiệm kỳ 2026-2031;

3. Mẫu số 09: Bản kê khai tài sản, thu nhập;

4. Từ mẫu số 10 đến mẫu số 12: Thẻ cử tri và Giấy chứng nhận tham gia bỏ phiếu ở nơi khác;

5. Mẫu số 13: Phiếu bầu cử đại biểu Quốc hội;

6. Mẫu số 14 và mẫu số 15: Phiếu bầu cử đại biểu Hội đồng nhân dân mỗi cấp;

7. Từ mẫu số 16 đến mẫu số 21: Báo cáo về dự kiến phân bổ những người ứng cử đại biểu Quốc hội khóa XVI theo đơn vị bầu cử; Danh sách chính thức những người ứng cử đại biểu Quốc hội khóa XVI ở đơn vị bầu cử; Biên bản kết

quả kiểm phiếu bầu cử; Biên bản xác nhận kết quả bầu cử và các loại mẫu khác phục vụ bầu cử đại biểu Quốc hội;

8. Từ mẫu số 22 đến mẫu số 26: Danh sách chính thức những người ứng cử đại biểu Hội đồng nhân dân; Biên bản kết quả kiểm phiếu bầu cử đại biểu Hội đồng nhân dân; biên bản xác định kết quả bầu cử; Biên bản tổng kết cuộc bầu cử đại biểu Hội đồng nhân dân; Danh sách chính thức những người trúng cử đại biểu Hội đồng nhân dân;

9. Từ mẫu số 27 đến mẫu số 39: Văn bản khác sử dụng trong công tác bầu cử.

(File điện tử các mẫu văn bản trong công tác bầu cử có thể tải về từ Trang thông tin điện tử của Hội đồng bầu cử quốc gia <http://hoidongbaucu.quochoi.vn>).

Điều 2. Hồ sơ ứng cử đại biểu Quốc hội, đại biểu Hội đồng nhân dân

1. Hồ sơ ứng cử đại biểu Quốc hội, đại biểu Hội đồng nhân dân gồm:

a) Đơn ứng cử đại biểu Quốc hội khóa XVI (theo mẫu số 01/HĐBC-QH); đơn ứng cử đại biểu Hội đồng nhân dân nhiệm kỳ 2026-2031 (theo mẫu số 05/HĐBC-HĐND);

b) Sơ yếu lý lịch đối với người ứng cử đại biểu Quốc hội (theo mẫu số 02/HĐBC-QH); đối với người ứng cử đại biểu Hội đồng nhân dân (theo mẫu số 06/HĐBC-HĐND), có đóng dấu giáp lai và xác nhận của cơ quan, tổ chức, đơn vị nơi người ứng cử công tác hoặc Ủy ban nhân dân cấp xã nơi người ứng cử thường trú;

c) Tiểu sử tóm tắt đối với người ứng cử đại biểu Quốc hội (theo mẫu số 03/HĐBC-QH); đối với người ứng cử đại biểu Hội đồng nhân dân (theo mẫu số 07/HĐBC-HĐND);

d) Bản kê khai tài sản, thu nhập của người ứng cử đại biểu Quốc hội, đại biểu Hội đồng nhân dân (theo mẫu số 09/HĐBC);

đ) Mỗi bộ Hồ sơ ứng cử của người ứng cử có 02 ảnh chân dung màu, nền trắng cỡ 4cm x 6cm (không kể ảnh dán trên Sơ yếu lý lịch và Tiểu sử tóm tắt).

2. Người ứng cử thực hiện việc kê khai đầy đủ, chính xác các nội dung theo hướng dẫn đối với các mẫu văn bản sử dụng trong hồ sơ ứng cử ban hành kèm theo Nghị quyết này. Việc kê khai có thể thực hiện bằng cách viết tay hoặc đánh máy nhưng phải bảo đảm đúng theo các mẫu văn bản trong hồ sơ ứng cử do Hội đồng bầu cử quốc gia ban hành. Người ứng cử ký vào từng trang văn bản của hồ sơ ứng cử.

3. Ảnh của người ứng cử là ảnh được chụp trong thời gian 06 tháng tính đến ngày nộp hồ sơ. Trong Sơ yếu lý lịch, Tiểu sử tóm tắt, ảnh của người ứng cử phải

được dán đúng vị trí quy định và được đóng dấu giáp lai của cơ quan, tổ chức, đơn vị nơi người ứng cử công tác hoặc Ủy ban nhân dân cấp xã nơi người ứng cử cư trú.

Điều 3. Nộp hồ sơ ứng cử

1. Việc nộp hồ sơ ứng cử đại biểu Quốc hội, đại biểu Hội đồng nhân dân được thực hiện như sau:

a) Người được tổ chức chính trị, tổ chức chính trị - xã hội, tổ chức xã hội, đơn vị vũ trang nhân dân, cơ quan nhà nước ở Trung ương giới thiệu ứng cử đại biểu Quốc hội nộp 02 bộ hồ sơ ứng cử tại Hội đồng bầu cử quốc gia (qua Tiểu ban nhân sự, Hội đồng bầu cử quốc gia, địa chỉ: Nhà Quốc hội, số 01 đường Độc Lập, phường Ba Đình, thành phố Hà Nội);

b) Người được cơ quan, tổ chức, đơn vị ở địa phương giới thiệu ứng cử đại biểu Quốc hội và người tự ứng cử đại biểu Quốc hội nộp 02 bộ hồ sơ ứng cử tại Ủy ban bầu cử ở tỉnh, thành phố;

c) Người ứng cử được cơ quan, tổ chức, đơn vị giới thiệu ứng cử đại biểu Hội đồng nhân dân và người tự ứng cử đại biểu Hội đồng nhân dân cấp nào thì nộp 01 bộ hồ sơ ứng cử tại Ủy ban bầu cử ở đơn vị hành chính cấp đó;

d) Người ứng cử đại biểu Quốc hội, đại biểu Hội đồng nhân dân trước khi nộp hồ sơ ứng cử theo các điểm a, b, c khoản 1 Điều này cần khai đơn ứng cử và tiểu sử tóm tắt trên Trang thông tin điện tử của Hội đồng bầu cử quốc gia.

2. Thời gian nhận hồ sơ ứng cử đại biểu Quốc hội khóa XVI và đại biểu Hội đồng nhân dân các cấp nhiệm kỳ 2026-2031 được thực hiện trong giờ hành chính các ngày trong tuần, bắt đầu từ ngày 15 tháng 12 năm 2025 và kết thúc vào 17 giờ 00 ngày 01 tháng 02 năm 2026.

Riêng thứ Bảy, ngày 31 tháng 01 năm 2026 và Chủ nhật, ngày 01 tháng 02 năm 2026, Tiểu ban Nhân sự của Hội đồng bầu cử quốc gia và Ủy ban bầu cử các cấp cử người trực để nhận hồ sơ ứng cử.

3. Ủy ban bầu cử cấp tỉnh, cấp xã có trách nhiệm thông báo công khai địa điểm và thời gian tiếp nhận hồ sơ ứng cử trên các phương tiện thông tin đại chúng ở địa phương.

Điều 4. Nội quy phòng bỏ phiếu

Tổ bầu cử có trách nhiệm niêm yết Nội quy phòng bỏ phiếu. Nội quy phòng bỏ phiếu gồm các nội dung sau đây:

1. Phải chấp hành đúng nguyên tắc, trình tự bỏ phiếu;

2. Cử tri phải xếp hàng lần lượt để thực hiện việc bỏ phiếu, ưu tiên người cao tuổi, người khuyết tật và phụ nữ có thai;

3. Phải giữ gìn an ninh, trật tự, an toàn tại khu vực bỏ phiếu; nghiêm cấm mọi hành vi phá hoại cơ sở vật chất, tài sản, gây rối tại khu vực bỏ phiếu, phòng bỏ phiếu;

4. Không được vận động bầu cử tại nơi bỏ phiếu bằng bất kỳ hình thức nào;

5. Không được mang vũ khí, chất nổ, vật dễ cháy, tài liệu, băng rôn khẩu hiệu có nội dung xấu, độc, tuyên truyền quan điểm sai trái, thù địch, xuyên tạc chủ trương, đường lối, chính sách của Đảng, Nhà nước, chính quyền địa phương... vào khu vực bỏ phiếu, phòng bỏ phiếu;

6. Những người không có nhiệm vụ thì không được vào phòng bỏ phiếu;

7. Thành viên của các tổ chức phụ trách bầu cử, những người có nhiệm vụ phục vụ bầu cử phải đeo phù hiệu theo mẫu do Ủy ban bầu cử ở tỉnh, thành phố quy định; thành viên Tổ bầu cử có trách nhiệm hướng dẫn cử tri bỏ phiếu và giải đáp thắc mắc của cử tri;

8. Người nào dùng thủ đoạn lừa gạt, mua chuộc hoặc cưỡng ép, cản trở việc bầu cử của công dân, vi phạm các quy định về vận động bầu cử; người có trách nhiệm trong công tác bầu cử mà giả mạo giấy tờ, gian lận phiếu bầu hoặc dùng thủ đoạn khác để làm sai lệch kết quả bầu cử hoặc vi phạm các quy định khác của pháp luật về bầu cử thì tùy theo tính chất, mức độ vi phạm mà bị xử lý kỷ luật, xử phạt vi phạm hành chính hoặc truy cứu trách nhiệm hình sự.

Điều 5. Hiệu lực và trách nhiệm thi hành

1. Nghị quyết này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.

2. Các cơ quan, tổ chức, đơn vị và cá nhân có liên quan có trách nhiệm thực hiện Nghị quyết này.

Nơi nhận:

- Thành viên HĐBCQG;
- Các Tiểu ban của HĐBCQG;
- Ủy ban Thường vụ Quốc hội;
- Các cơ quan của Quốc hội;
- Chính phủ, các cơ quan của Chính phủ;
- Ủy ban TWMTTQ Việt Nam;
- Ủy ban bầu cử, Thường trực HĐND, Sở Nội vụ, Ủy ban MTTQVN các tỉnh, thành phố;
- Văn phòng Hội đồng bầu cử quốc gia,
- Lưu: HC, CTĐB,

**TM. HỘI ĐỒNG BẦU CỬ QUỐC GIA
CHỦ TỊCH**



Trần Thanh Mẫn